



ASUS HS-101 Notebook Headset Quick Start Guide

日本語

HS-101の各部の名称

- | | | |
|-------------|-------------|---------------|
| 1. イヤホン | 4. ミュートボタン | 7. マイクプラグホルダー |
| 2. マイク | 5. ヘッドホンプラグ | |
| 3. ボリュームボタン | 6. マイクプラグ | |

HS-101 をコンピュータで使用する

- ヘッドホンプラグとマイクプラグをコンピュータのヘッドホンジャックとマイクジャックにそれぞれ接続します。
- 本製品を耳に正しく装着します。

HS-101 をステレオ出力専用デバイスで使用する

- ヘッドホンプラグを出力デバイスのヘッドホンジャックに接続します。
- マイクプラグをマイクプラグホルダーに収納します。
- 本製品を耳に正しく装着します。

한국어

헤드셋 안내

- | | | |
|----------|------------|---------------|
| 1. 이어폰 | 4. 음소거 버튼 | 7. 마이크 플러그 홀더 |
| 2. 마이크 | 5. 헤드폰 플러그 | |
| 3. 볼륨 버튼 | 6. 마이크 플러그 | |

컴퓨터에 헤드폰 사용

- 컴퓨터의 해당 포트에 헤드폰과 마이크 플러그를 단단히 삽입합니다.
- 헤드셋을 귀에 적절히 착용합니다.

스테레오 아웃 전용 장치에 헤드셋 사용

- 장치의 헤드폰 포트에 헤드폰 플러그를 단단히 삽입합니다.
- 마이크 플러그를 마이크 플러그 홀더에 보관합니다.
- 헤드셋을 귀에 적절히 착용합니다.

عربي

التعرف على سماعة الرأس

- | | | |
|-------------------|---------------------|--------------------------|
| ١. سماعة الأذن | ٤. زر كتم الصوت | ٧. ماسك قابس المايكروفون |
| ٢. المايكروفون | ٥. قابس سماعة الرأس | |
| ٣. زر مستوى الصوت | ٦. قابس المايكروفون | |

استخدام سماعة الرأس مع الكمبيوتر

- أدخل قابس سماعة الرأس و المايكروفون بإحكام في المنافذ المناظرة بالكمبيوتر.
- ضع سماعة الرأس في أذنيك بشكل سليم.

استخدام سماعة الرأس مع جهاز بخرج استريو فقط

- أدخل قابس سماعة الرأس بإحكام في منفذ سماعة الرأس بالجهاز.
- ضع قابس المايكروفون في ماسك قابس المايكروفون.
- ضع سماعة الرأس في أذنيك بشكل سليم.

Tiếng Việt

Tìm hiểu bộ tai nghe

- | | | |
|-----------------------|---------------------|--------------------------|
| 1. Tai nghe | 4. Nút tắt âm | 7. Kẹp giữ đầu cắm micro |
| 2. Micro | 5. Đầu cắm tai nghe | |
| 3. Nút chỉnh âm lượng | 6. Đầu cắm micro | |

Dùng bộ tai nghe với máy tính

- Cắm chặt các đầu cắm tai nghe và micro vào cổng tương ứng trên máy tính.
- Đeo bộ tai nghe vào tai thích hợp.

Dùng bộ tai nghe trên thiết bị stereo chỉ bên ngoài

- Cắm chặt đầu cắm tai nghe vào cổng tai nghe trên thiết bị của bạn.
- Đặt đầu cắm micro vào kẹp giữ đầu cắm micro.
- Đeo bộ tai nghe vào tai thích hợp.

Bahasa Indonesia

Mengenali headset

- | | | |
|------------------|-----------------------|------------------------------|
| 1. Earphone | 4. Tombol Diam | 7. Dudukan konektor Mikrofon |
| 2. Mikrofon | 5. Konektor Headphone | |
| 3. Tombol Volume | 6. Konektor Mikrofon | |

Menggunakan headset dengan komputer

- Pasang konektor Headphone dan Mikrofon dengan kuat ke port yang sesuai di komputer.
- Kenakan headset di telinga dengan semestinya.

Menggunakan headset di perangkat yang hanya menghasilkan stereo

- Pasang konektor headphone dengan kuat ke port headphone di perangkat.
- Masukkan konektor mikrofon ke dalam dudukan konektor mikrofon.
- Kenakan headset di telinga dengan semestinya.

ไทย

ทำความเข้าใจหูฟัง

- | | | |
|-------------------|------------------|------------------------|
| 1. หูฟัง | 4. ปุ่มปิดเสียง | 7. ที่ใส่ปลั๊กไมโครโฟน |
| 2. ไมโครโฟน | 5. ปลั๊กหูฟัง | |
| 3. ปุ่มระดับเสียง | 6. ปลั๊กไมโครโฟน | |

การใช้หูฟังกับคอมพิวเตอร์

- เสียบปลั๊กหูฟังและไมโครโฟนเข้ากับพอร์ตที่สัมพันธ์กันบนคอมพิวเตอร์ของคุณอย่างแน่นหนา
- สวมหูฟังในหูของคุณอย่างเหมาะสม

การใช้หูฟังบนอุปกรณ์สเตอริโอออกอย่างเดียว

- เสียบปลั๊กหูฟังเข้ากับพอร์ตหูฟังบนอุปกรณ์ของคุณ
- เก็บปลั๊กไมโครโฟนในที่ใส่ปลั๊กไมโครโฟน
- สวมหูฟังในหูของคุณอย่างเหมาะสม

English

Getting to know the headset

- | | | |
|------------------|--------------------|---------------------------|
| 1. Earphone | 4. Mute button | 7. Microphone plug holder |
| 2. Microphone | 5. Headphone plug | |
| 3. Volume button | 6. Microphone plug | |

Using the headset with a computer

- Firmly insert the Headphone and Microphone plugs to the according ports on your computer.
- Wear the headset in your ears properly.

Using the headset on a stereo-out-only device

- Firmly insert the headphone plug to the headphone port on your device.
- Store the microphone plug in the microphone plug holder.
- Wear the headset in your ears properly.

繁体中文

認識HS-101耳機

- | | | |
|---------|-----------|-----------|
| 1. 耳機 | 4. 靜音 | 7. 麥克風固定夾 |
| 2. 麥克風 | 5. 耳機連接埠 | |
| 3. 音量控制 | 6. 麥克風連接埠 | |

使用HS-101耳機搭配電腦

依序用手握住耳機插頭和麥克風插頭，插入電腦上對應的連接孔。將耳塞式耳機完全塞入耳道，並調整配戴的舒適度。當您聊天或錄音時，請對著麥克風發音。

使用HS-101耳機搭配隨身聽、掌上型遊樂器、或是手機

用手握住耳機插頭和麥克風插頭，插入電腦上對應的連接孔。將耳塞式耳機完全塞入耳道，並調整配戴的舒適度。

简体中文

认识 HS-101 耳机

- | | | |
|---------|-----------|-----------|
| 1. 耳机 | 4. 静音 | 7. 麦克风固定夹 |
| 2. 麦克风 | 5. 耳机连接头 | |
| 3. 音量控制 | 6. 麦克风连接头 | |

在电脑上使用 HS-101 耳机

- 将耳机插头和麦克风插头，插入电脑上对应的连接孔。
- 将耳塞式耳机完全塞入耳道，并调整配戴的舒适度。当您聊天或录音时，请对着麦克风发音。

在随身听、MP3、手机等设备上使用 HS-101 耳机

- 将耳机插头插入上述设备对应的连接孔。
- 将麦克风插头插入上述设备对应的连接孔。
- 将耳塞式耳机完全塞入耳道，并调整配戴的舒适度。





English

Thank you for purchasing an ASUS product! Please visit the website <http://vip.asus.com> and register online now to enjoy total warranty services as an ASUS VIP member.

- ASUS warrants this product against defects in workmanship and materials for one (1) years from the purchase date under normal consumer use conditions.
- The two-year warranty does not cover the free accessories such as cables, ear-pieces, and other free items included in the product package.
- If the product fails during normal and proper use within the warranty period, ASUS will, at its option, repair or replace the product. This ASUS warranty does not include failure caused by improper installation, operation, cleaning or maintenance, accident, damage, misuse, abuse, non-ASUS modifications to the product, damage to software or program, normal wear and tear or any other event, act, default or omission outside ASUS' control.
- Parts repaired or replaced by the ASUS service site are covered for three (3) months or for the remainder of the original warranty period, whichever is longer.

繁体中文

產品保固條款

感謝您購買華碩產品。請您參考以下VIP註冊網址並立即上網註冊以確保您完整的華碩保固服務。

VIP Registration: <http://vip.asus.com>

- 自您購買日起一年以內，產品因品質問題影響使用，經本公司證實正常使用下發生，由本公司免費提供保修服務，所更換的產品、零件為本公司所有。
- 本公司產品在保固期內，如有下列原因損壞故障者，則不再免費提供保修服務的範圍內：
 - A. 產品被錯誤操作、疏忽使用或不可抗力而導致的損壞故障
 - B. 非本公司授權的不當修理、改造
 - C. 未依產品使用說明書安裝操作
- 如有以下原因，本公司需收費或拒絕提供保修服務：
 - A. 保固記載內容與產品不符
 - B. 保固內容經塗改或模糊不清無法辨識
 - C. 非本公司正廠產品，屬於仿冒偽造的產品
- 免費保固服務不包含產品附件及其他裝飾物
- 耳套、海綿墊等為消耗品，不包含在保固期間

简体中文

产品保修条款

感谢您购买华硕产品。请您访问以下 VIP 注册网站并立即上网注册以确保您完整的华硕保修服务。

VIP 注册: <http://vip.asus.com>

- 自您购买日起一年之内，产品因质量问题影响使用，经本公司证实为正常使用情况下发生，由本公司免费提供保修服务，所更换的产品、零件为本公司所有。
- 两年保修服务不包含免费附件如耳机线、耳套及产品包装里的其它免费物件。
- 在保修期内，若在正常使用情况下出现故障，华硕将视故障情况维修或更换产品。如因下列原因造成损坏，则不再免费提供保修服务：错误的安装、操作、清洁或维修；事故、人为损坏、滥用、疏忽使用、非本公司授权的不当修理、改造；软件或程序损坏、正常损耗或其它不可抗力而导致的损坏故障。
- 由华硕服务部门维修或更换的部件，其保修期为三个月或本品剩余保修期，以其中时间长者计算。

ASUS HS-101 Notebook Headset Product Warranty

日本語

この度は弊社製品をお買い上げいただき、ありがとうございます。お買い上げ後は、専用サイト (<http://vip.asus.com>) でオンライン登録を行い、ASUSのVIPメンバーだけの保証/各種サービスをお楽しみください。

- 本保証サービスのサービス期間は1年間で、保証期間における通常の使用条件における製品の材質や製品の不具合を原因とする故障と誤作動にのみ適用されます。
- 本保証サービスは、本製品のみ適用され、パッケージに同梱のケーブルやイヤークラス等の無料のアクセサリには適用されません。
- 本保証サービスは、通常の使用条件で発生した不具合が発生した場合、オプションとして無料で修理・交換をいたします。なお、不適切な取り付けや誤使用、不適切なお手入れ、事故、乱用、過失などに起因する不具合、あるいはソフトウェアの不具合、通常の磨耗、ASUS以外の第三者による分解・改造には適用されません。また、ASUSはASUSの責任が及ばない不履行、作為、不作為等による不具合に対して一切の責任を負いません。
- ASUSサポートセンターで修理・交換したコンポーネント (部品) に対しての保証期間は、お買い上げからの残りの保証期間、あるいは最長3ヶ月が適用されます。

한국어

ASUS 제품을 구입해 주셔서 감사드립니다! 지금 바로 웹사이트 <http://vip.asus.com>에 방문하여 온라인으로 등록하면 ASUS VIP 회원에게 제공되는 완전한 보증 서비스를 받아보실 수 있습니다.

- ASUS는 본 제품은 구입일로부터 1년 동안 소비자가 정상적으로 사용할 경우 재료나 제작 상에 결함이 없다는 것을 보증합니다.
- 2년 보증에는 제품 패키지에 들어 있던 케이블, 이어피스 및 기타 무료 물품과 같은 무료로 제공되는 액세서리에 대한 보증은 포함되어 있지 않습니다.
- 보증 기간 내에 일상적 및 정상적으로 제품을 사용하던 중 제품이 고장 나면 ASUS에서는 제품을 수리해 주거나 교환해 드립니다. 이 ASUS 보증에는 부적절한 설치, 작동, 세척 또는 유지 보수, 사고, 손상, 오용, 남용, ASUS에서 허가하지 않은 제품 개조, 소프트웨어 또는 프로그램 손상, 일상적인 마모 또는 기타 모든 사건, ASUS의 통제를 벗어난 행위, 불이행 또는 누락 등에 의해 초래된 고장은 포함되지 않습니다.
- ASUS 서비스 사이트를 통해 수리받고 교환한 부품의 보증은 3개월간 또는 원 보증 기간의 남은 기간 중 오래 남은 기간이 적용됩니다.

عربي

نشكرك على شراء أحد منتجات ASUS! يرجى التفضل بزيارة الموقع الإلكتروني <http://vip.asus.com> عبر الإنترنت للاستمتاع بخدمات الضمان الكاملة كأحد أعضاء ASUS المميزين (VIP).

•تضمن ASUS هذا المنتج ضد عيوب التصنيع والمواد لمدة عام واحد (١) بدءاً من تاريخ الشراء، وذلك في حالة الاستخدام العادي من قبل المستهلك.

•لا يغطي الضمان الساري لمدة عامين الملحقات المجانية كالكابلات وسماعات الأذن والعناصر المجانية الأخرى المرفقة في عبوة المنتج.

•في حالة تعطل المنتج أثناء الاستخدام العادي والسليم خلال فترة الضمان، ستقوم ASUS – وفقاً لما يتراءى لها – بإصلاح المنتج أو استبداله. لا يشمل هذا الضمان من ASUS الأعطال الناتجة عن التركيب أو التنشغيل أو التنظيف أو الصيانة غير السليمة، أو الحوادث، أو التلف، أو سوء الاستخدام، أو التعديلات التي تتم على المنتج من قبل جهة أخرى غير ASUS، أو تلف البرامج، أو البلى العادي، أو أي حدث أو فعل أو إهمال أو حذف آخر خارج نطاق سيطرة ASUS.

•تتم تغطية الأجزاء التي يتم إصلاحها أو استبدالها من قبل موقع خدمة ASUS بالضمان لمدة ثلاثة (٣) أشهر أو للمدة المتبقية من فترة الضمان الأصلي، أيهما أطول.

Tiếng Việt

Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm của ASUS! Vui lòng truy cập website <http://vip.asus.com> và đăng ký trực tuyến ngay để hưởng toàn bộ các dịch vụ bảo hành với tư cách là thành viên VIP của ASUS.

- ASUS bảo hành sản phẩm này cho các sự cố hỏng hóc về kỹ thuật và chất liệu trong một (1) năm kể từ ngày mua hàng trong những điều kiện sử dụng thông thường.
- Chính sách bảo hành hai năm không bao gồm các phụ kiện miễn phí như cáp, tai nghe và các linh kiện miễn phí khác kèm theo gói sản phẩm.
- Nếu sản phẩm bị lỗi trong khi sử dụng thông thường và thích hợp trong thời hạn bảo hành, ASUS sẽ tự sửa chữa hay thay thế sản phẩm. Chính sách bảo hành ASUS này không bao gồm lỗi gây ra do cài đặt, thao tác, vệ sinh hoặc bảo trì không đúng cách, tai nạn, thiệt hại, sử dụng sai, lạm dụng, sửa đổi sản phẩm không do ASUS thực hiện, thiết hại phần mềm hoặc chương trình, hỏng hóc thông thường hoặc bất cứ trường hợp nào khác, thao tác, lựa chọn mặc định hoặc thiếu sót nằm ngoài tầm kiểm soát của ASUS.
- Các linh kiện được sửa chữa hoặc thay thế bởi trung tâm dịch vụ ASUS được bảo hành trong ba (3) tháng hoặc trong thời gian còn lại của thời hạn bảo hành ban đầu dù thời hạn bảo hành có lâu hơn.

Part Number xxxxxxxxxxxxxxxx

Bahasa Indonesia

Terima kasih telah membeli produk ASUS! Untuk menikmati layanan jaminan penuh sebagai anggota VIP ASUS, kunjungi situs Web <http://vip.asus.com> dan daftarkan produk Anda secara online sekarang juga.

- ASUS menjamin produk ini terhadap kerusakan saat pengerjaan dan pemilihan material selama 1 (satu) tahun sejak tanggal pembelian berdasarkan kondisi penggunaan normal oleh pelanggan.
- Jaminan selama dua tahun tersebut tidak mencakup aksesoris gratis seperti kabel, lubang suara, dan item gratis lainnya yang disertakan dalam kemasan produk.
- Jika produk ini gagal beroperasi dengan penggunaan normal dan semestinya selama masa jaminan berlaku, maka ASUS akan, berdasarkan pilihannya, memperbaiki atau mengganti produk tersebut. Jaminan ASUS ini tidak mencakup kegagalan akibat pemasangan, pengoperasian, pembersihan, atau pemeliharaan yang tidak semestinya, ketidaksengajaan, kerusakan, kesalahan penggunaan, penyalahgunaan, modifikasi produk yang tidak dilakukan ASUS, kerusakan pada perangkat lunak atau program, keausan dan kerusakan normal, atau kejadian, tindakan, kesalahan, atau kekurangan lainnya di luar kendali ASUS.
- Komponen yang diperbaiki atau diganti di lokasi servis ASUS tercakup dalam jaminan selama 3 (tiga) bulan atau selama masa berlaku jaminan asli tersisa, manapun yang lebih lama.

ไทย

ขอบคุณที่ท่านซื้อผลิตภัณฑ์ ASUS! โปรดเยี่ยมชมเว็บไซต์ <http://vip.asus.com> และลงทะเบียนออนไลน์ตอนนี้ เพื่อรับสิทธิ์ประโยชน์อย่างเต็มที่ของบริการการรับประกันในฐานะสมาชิก VIP ของ ASUS

- ASUS รับประกันว่าผลิตภัณฑ์นี้ปราศจากข้อบกพร่องเนื่องจากวัตถุดิบและฝีมือแรงงานเป็นเวลาหนึ่ง (1) ปีนับจากวันที่ซื้อ ภายใต้การใช้งานตามปกติของผู้บริโภค
- การรับประกันสองปีไม่ครอบคลุมถึงอุปกรณ์เสริมที่แถมให้ฟรี เช่น สายเคเบิล หูฟัง และรายการที่แถมให้อื่นๆ ที่รวมอยู่ในบรรจุภัณฑ์ของผลิตภัณฑ์
- การผลิตกันทำงานล้มเหลวภายใต้การใช้งานตามปกติภายในช่วงเวลาการรับประกัน ASUS จะซ่อมแซม หรือเปลี่ยนผลิตภัณฑ์ให้ใหม่ตามการพิจารณาของบริษัท การรับประกัน ASUS นี้ไม่รวมถึงความเสียหายที่เกิดจากการติดตั้ง, การใช้งาน, การทำความสะอาดหรือการบำรุงรักษาอย่างไม่เหมาะสม, อุบัติเหตุ, ความเสียหาย, การใช้ในทางที่ผิด, การใช้ผิดวัตถุประสงค์, การดัดแปลงผลิตภัณฑ์ที่ไม่ได้รับการเห็นชอบจาก ASUS, ความเสียหายต่อซอฟต์แวร์หรือโปรแกรม, การเสื่อมสภาพ และสึกกร่อนตามปกติ หรือเหตุการณ์อื่นๆ ซึ่งรวมถึงภัยธรรมชาติ หรือสิ่งที่อยู่นอกเหนือจากการควบคุมของ ASUS
- ชิ้นส่วนที่ได้รับการซ่อมแซมหรือทดแทนให้ใหม่โดยบริการ ASUS ได้รับความคุ้มครองเป็นเวลาสาม (3) เดือน หรือเป็นระยะเวลาที่เหลือของช่วงเวลาการรับประกันดั้งเดิม ตามระยะเวลาที่นานกว่า